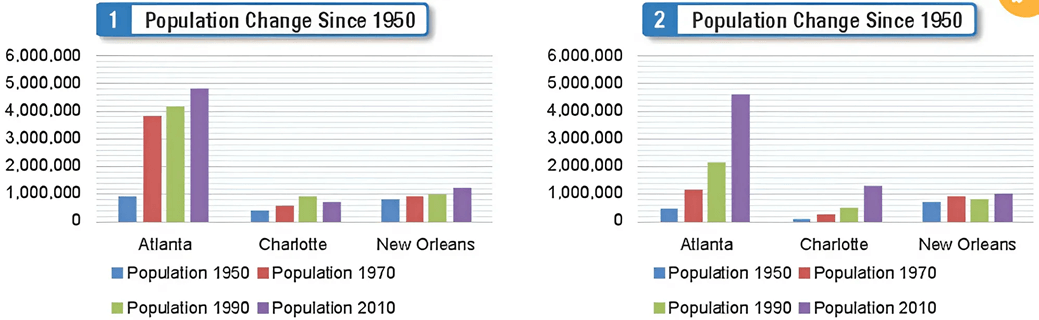
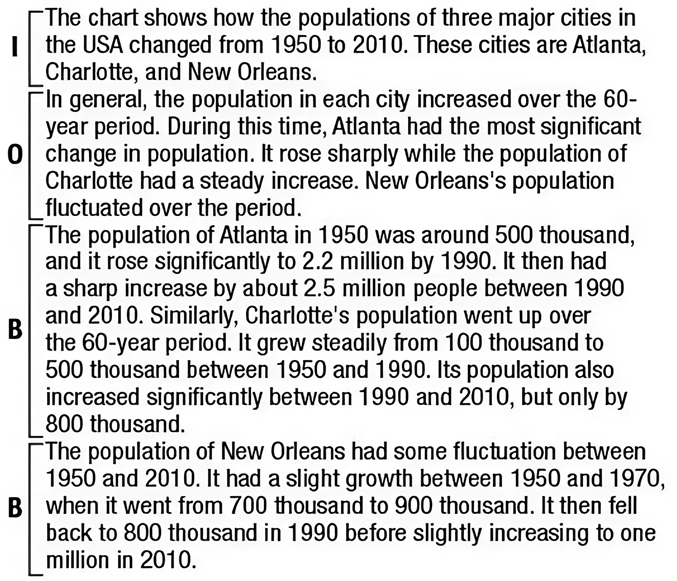
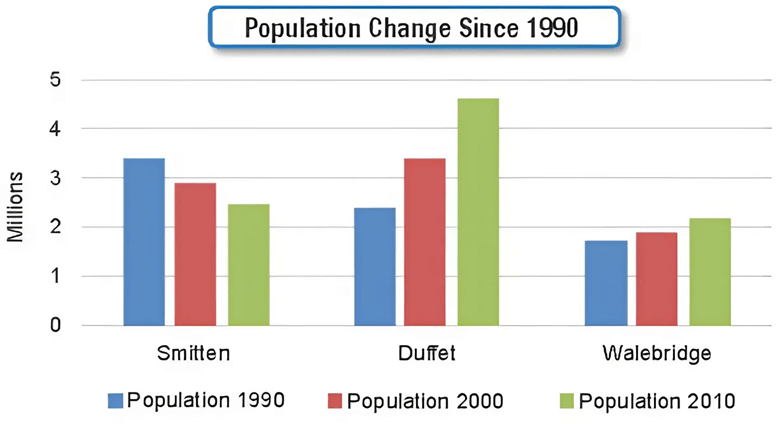
# Unit 7 Lesson 3 (trang 82, 83, 84)

**Tiếng Anh lớp 12 Unit 7 Lesson 3** **(trang 82, 83, 84) - ILearn Smart World**  
**Let's Talk! (trang 82 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
In pairs: Look at the pictures. What problems with overpopulation can you see? How could they be solved? (Theo cặp: Quan sát các bức tranh. Bạn có thể thấy vấn đề gì với tình trạng quá tải dân số? Chúng có thể được giải quyết bằng cách nào?)  
  
**Gợi ý:**  
Picture 1: There was a lot of trash in the bin, and they even fell out. To solve this problem, we can increase the frequency of trash collection and educate residents about proper waste disposal and encourage them to recycle and compost whenever possible.  
Picture 2: A homeless person is lying down. To solve this problem, we can provide access to affordable housing, mental health services.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Bức tranh 1: Trong thùng có rất nhiều rác, thậm chí còn rơi ra ngoài. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể tăng tần suất thu gom rác và giáo dục người dân về cách xử lý rác thải đúng cách, đồng thời khuyến khích họ tái chế và làm phân trộn bất cứ khi nào có thể.  
Bức tranh 2: Một người vô gia cư đang nằm. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể cung cấp khả năng tiếp cận nhà ở giá phải chăng, dịch vụ sức khỏe tâm thần.  
  
**Listening (phần a->c trang 82 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Listen to someone talking about overpopulation. Does the speaker believe overpopulation is a problem that can be managed?** (Hãy nghe ai đó nói về tình trạng quá tải dân số. Diễn giả có tin rằng dân số quá đông là một vấn đề có thể giải quyết được không?)  
CD2-29  
**Đáp án:**  
Yes, he does. Because he also suggests some solutions to manage overpopulation.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Có. Bởi vì ngài ấy cũng đề xuất một số giải pháp để quản lý tình trạng quá tải dân số.  
**Nội dung bài nghe:**  
MC: Everyone welcome Professor Tate. He's here to talk about overpopulation.  
Professor: Thank you. Many people believe overpopulation is the biggest problem on our planet. The population of the world is continuing to increase. In 1960 the world's population was around 3 billion people. In 2020, it was just under 8 billion people. That is over two and a half times more people in just 60 years living on the planet that can't get any bigger. These changes are very clear in urban areas where populations have risen the most. In 1960, only about 34% of people lived in urban areas, while in 2020, around 56% of people lived in urban areas. This percentage is still increasing. The United Nations said that they believe 68% of people will live in urban areas by 2050. An increased urban population means that these urban areas need to develop an upgrade quickly. The increased population will likely cause issues with transportation, energy, sanitation, education, housing, food production, health care, and much more. But all hope is not lost. There are things we can do. A lot of infrastructure will need to be built, such as roads, railways, schools, and hospitals. Laws and rules will also likely need to change due to the increase in population. For example, maybe families will only be allowed to own a single car, or people won't be allowed to drive in certain areas to help reduce traffic. New jobs are…  
**Hướng dẫn dịch:**  
Người dẫn chương trình: Mọi người hãy chào mừng Giáo sư Tate. Ngài ấy có mặt ở đây để nói về tình trạng quá tải dân số.  
Giáo sư: Cảm ơn mọi người. Nhiều người tin rằng dân số quá đông là vấn đề lớn nhất trên hành tinh của chúng ta. Dân số thế giới đang tiếp tục tăng. Năm 1960 dân số thế giới là khoảng 3 tỷ người. Năm 2020, con số này chỉ dưới 8 tỷ người. Chỉ trong vòng 60 năm, dân số đã tăng gấp hơn 2,5 lần trong khi diện tích đất không đổi. Những thay đổi này thể hiện rất rõ ràng ở các khu vực thành thị, nơi dân số tăng nhanh nhất. Năm 1960, chỉ có khoảng 34% dân số sống ở thành thị thì năm 2020 con số này đã tăng lên khoảng 56%. Tỷ lệ phần trăm này vẫn đang tăng lên. Liên Hợp Quốc cho biết họ tin rằng 68% người dân sẽ sống ở khu vực thành thị vào năm 2050. Dân số thành thị tăng đồng nghĩa với việc các khu đô thị này cần được nâng cấp nhanh chóng. Dân số tăng lên có thể sẽ gây ra các vấn đề về giao thông, năng lượng, vệ sinh, giáo dục, nhà ở, sản xuất lương thực, chăm sóc sức khỏe, v.v. Nhưng không phải mọi hy vọng đều mất. Có những điều chúng ta có thể làm. Rất nhiều cơ sở hạ tầng sẽ cần được xây dựng, chẳng hạn như đường bộ, đường sắt, trường học và bệnh viện. Luật pháp và quy định cũng có thể sẽ cần phải sửa đổi do sự gia tăng dân số. Ví dụ: có thể các gia đình sẽ chỉ được phép sở hữu một chiếc ô tô duy nhất hoặc mọi người sẽ không được phép lái xe ở một số khu vực nhất định để giúp giảm lưu lượng giao thông…  
**b. Now, listen and circle True or False.** (Bây giờ, nghe và khoanh *True* - đúng hoặc *False* - sai.)  
1. The world’s population was over 4 billion in 1960. True/False  
2. The world’s population more than doubled between 1960 and 2020. True/False  
3. About 56% of people lived in urban areas in 1960. True/False  
4. The speaker says that healthcare will be an issue in urban areas. True/False  
5. The speaker says laws may need to change because of the increased population. True/False  
CD2-29  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. False  
  
  
2. True  
  
  
3. False  
  
  
4. True  
  
  
5. True  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: The population of the world is continuing to increase. In 1960 the world's population was around 3 billion people. (Dân số thế giới đang tiếp tục tăng. Năm 1960 dân số thế giới là khoảng 3 tỷ người.)  
2. Thông tin: In 1960 the world's population was around 3 billion people. In 2020, it was just under 8 billion people. That is over two and a half times more people in just 60 years living on the planet that can't get any bigger. (Năm 1960 dân số thế giới là khoảng 3 tỷ người. Năm 2020, con số này chỉ dưới 8 tỷ người. Chỉ trong vòng 60 năm, dân số đã tăng gấp hơn 2,5 lần trong khi diện tích đất không đổi.)  
3. Thông tin: In 1960, only about 34% of people lived in urban areas, while in 2020, around 56% of people lived in urban areas. (Năm 1960, chỉ có khoảng 34% dân số sống ở thành thị thì năm 2020 con số này đã tăng lên khoảng 56%.)  
4. Thông tin: The increased population will likely cause issues with transportation, energy, sanitation, education, housing, food production, health care, and much more. (Dân số tăng lên có thể sẽ gây ra các vấn đề về giao thông, năng lượng, vệ sinh, giáo dục, nhà ở, sản xuất lương thực, chăm sóc sức khỏe, v.v.)  
5. Thông tin: Laws and rules will also likely need to change due to the increase in population. For example, maybe families will only be allowed to own a single car, or people won't be allowed to drive in certain areas to help reduce traffic… (Luật pháp và quy định cũng có thể sẽ cần phải sửa đổi do sự gia tăng dân số. Ví dụ: có thể các gia đình sẽ chỉ được phép sở hữu một chiếc ô tô duy nhất hoặc mọi người sẽ không được phép lái xe ở một số khu vực nhất định để giúp giảm lưu lượng giao thông…)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Dân số thế giới là hơn 4 tỷ người vào năm 1960.  
2. Dân số thế giới đã tăng hơn gấp đôi từ năm 1960 đến năm 2020.  
3. Khoảng 56% dân số sống ở thành thị vào năm 1960.  
4. Diễn giả nói rằng chăm sóc sức khỏe sẽ là một vấn đề ở khu vực thành thị.  
5. Diễn giả nói rằng luật pháp có thể cần phải thay đổi vì dân số tăng lên.  
**c. In pairs: Is overpopulation an issue where you live? Why (not)?** (Theo cặp: Dân số quá đông có phải là vấn đề ở nơi bạn sống không? Tại sao có (không)?)  
**Gợi ý:**  
Overpopulation can be an issue in my hometown due to strain on resources, infrastructure, and environmental degradation.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Dân số quá đông có thể là một vấn đề ở quê hương tôi do áp lực về tài nguyên, cơ sở hạ tầng và suy thoái môi trường.  
  
**Reading (phần a->e trang 82-83 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the report and look at the charts. Which chart is the report talking about?** (Đọc báo cáo và nhìn vào biểu đồ. Báo cáo đang nói về biểu đồ nào?)  
  
The chart shows how the populations of three major cities in the USA changed from 1950 to 2010. These cities are Atlanta, Charlotte, and New Orleans.  
In general, the population in each city increased over the 60-year period. During this time, Atlanta had the most **significant** change in population. It **sharply** while the population of Charlotte had a **steady** increase. New Orleans’s population **fluctuated** over the period.  
The population of Atlanta in 1950 was around 500 thousand, and it rose **significantly** to 2.2 million by 1990. It then had a **sharp** increase by about 2.5 million people between 1990 and 2010. Similarly, Charlotte's population went up over the 60-year period. It grew **steadily** from 100 thousand to 500 thousand between 1950 and 1990. Its population also increased significantly between 1990 and 2010, but only by 800 thousand.  
The population of New Orleans had some **fluctuation** between 1950 and 2010. It had a **slight** growth between 1950 and 1970, when it went from 700 thousand to 900 thousand. It then fell back to 800 thousand in 1990 before **slightly** increasing to one million in 2010.  
**Đáp án:** 2  
**Hướng dẫn dịch:**  
Biểu đồ cho thấy dân số của ba thành phố lớn ở Hoa Kỳ đã thay đổi như thế nào từ năm 1950 đến năm 2010. Những thành phố này là Atlanta, Charlotte và New Orleans.  
Nhìn chung, dân số ở mỗi thành phố đều tăng trong khoảng thời gian 60 năm. Trong khoảng thời gian này, Atlanta có sự thay đổi đáng kể nhất về dân số. Dân số của nó tăng mạnh trong khi dân số ở Charlotte tăng đều đặn. Dân số ở New Orleans biến động trong khoảng thời gian này.  
Dân số ở Atlanta năm 1950 là khoảng 500 nghìn người và tăng đáng kể lên 2,2 triệu người vào năm 1990. Sau đó, tăng mạnh khoảng 2,5 triệu người từ năm 1990 đến năm 2010. Tương tự như vậy, dân số ở Charlotte đã tăng lên trong khoảng thời gian 60 năm. Dân số tăng đều đặn từ 100 nghìn người lên 500 nghìn người từ năm 1950 đến năm 1990. Dân số của nó cũng tăng đáng kể từ năm 1990 đến năm 2010, nhưng chỉ tăng 800 nghìn người.  
Dân số ở New Orleans có một số biến động trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010. Dân số có sự tăng trưởng nhẹ trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 1970, tăng từ 700 nghìn lên 900 nghìn người. Sau đó giảm xuống còn 800 nghìn người vào năm 1990 trước khi tăng nhẹ lên 1 triệu người vào năm 2010.  
**b. Write both forms of the bold words in the text with their definitions.** (Viết cả hai dạng của từ in đậm trong văn bản với định nghĩa của chúng.)  
1. \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ : very small in degree/very little  
2. \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ : sudden and large change/sudden and by a large amount  
3. \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ : growing slowly in an even way/slowly and in an even way  
4. \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ : large enough to be noticed easily/in a way that is large enough to be noticed easily  
5. \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ : change in amount often/one of many changes in amount from one time to the next   
**Đáp án:**  
1. slight/slightly: very small in degree/very little  
2. sharp/sharply: sudden and large change/sudden and by a large amount  
3. steady/steadily: growing slowly in an even way/slowly and in an even way  
4. significant/significantly: large enough to be noticed easily/in a way that is large enough to be noticed easily  
5. fluctuate/fluctuation: change in amount often/one of many changes in amount from one time to the next  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. nhẹ: mức độ rất nhỏ/rất ít  
2. đột ngột: sự thay đổi đột ngột và lớn/đột ngột và với số lượng lớn  
3. ổn định: tăng chậm rãi một cách đồng đều/chậm rãi và đồng đều  
4. đáng kể: đủ lớn để được chú ý một cách dễ dàng/theo cách đủ lớn để được chú ý một cách dễ dàng  
5. biến động: thay đổi về số lượng thường xuyên/một trong nhiều thay đổi về số lượng từ lần này sang lần khác  
**c. Now, read and choose the correct answers.** (Đọc và chọn đáp án đúng.)  
1. The word in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_.  
A. went down  
B. flower  
C. increased  
2. The population of Atlanta \_\_\_\_\_\_\_.  
A. grew by 2.2 million between 1950 and 1990  
B. increased by about 2.5 million in1990  
C. went up to 2.2 million by 1990  
3. Between 1950 and 1990, Charlotte's population \_\_\_\_\_\_\_.  
A. went up by 100 thousand  
B. went up by 400 thousand  
C. went up by 500 thousand  
4. Which of the following is NOT true about New Orleans according to paragraph 4?  
A. The population didn't change.   
B. The population was one million in 2010.   
C. The population increased a bit after 1990.  
5. Which city had the largest population in 1950?  
A. Atlanta  
B. New Orleans  
C. Charlotte  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. C  
  
  
3. B  
  
  
4. A  
  
  
5. B  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: During this time, Atlanta had the most significant change in population. It sharply while the population of Charlotte had a steady increase. (Trong khoảng thời gian này, Atlanta có sự thay đổi đáng kể nhất về dân số. Dân số của nó mạnh trong khi dân số ở Charlotte tăng đều đặn.)  
2. Thông tin: The population of Atlanta in 1950 was around 500 thousand, and it rose significantly to 2.2 million by 1990. (Dân số ở Atlanta năm 1950 là khoảng 500 nghìn người và tăng đáng kể lên 2,2 triệu người vào năm 1990.)  
3. Thông tin: Similarly, Charlotte's population went up over the 60-year period. It grew steadily from 100 thousand to 500 thousand between 1950 and 1990. (Tương tự như vậy, dân số ở Charlotte đã tăng lên trong khoảng thời gian 60 năm. Dân số tăng đều đặn từ 100 nghìn người lên 500 nghìn người từ năm 1950 đến năm 1990.)  
4. Thông tin: The population of New Orleans had some fluctuation between 1950 and 2010. It had a slight growth between 1950 and 1970, when it went from 700 thousand to 900 thousand. It then fell back to 800 thousand in 1990 before slightly increasing to one million in 2010. (Dân số ở New Orleans có một số biến động trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010. Dân số có sự tăng trưởng nhẹ trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 1970, tăng từ 700 nghìn lên 900 nghìn người. Sau đó giảm xuống còn 800 nghìn người vào năm 1990 trước khi tăng nhẹ lên 1 triệu người vào năm 2010.)  
5. Thông tin:  
- The population of Atlanta in 1950 was around 500 thousand, and it rose significantly to 2.2 million by 1990. (Dân số ở Atlanta năm 1950 là khoảng 500 nghìn người và tăng đáng kể lên 2,2 triệu người vào năm 1990.)  
- The population of New Orleans had some fluctuation between 1950 and 2010. It had a slight growth between 1950 and 1970, when it went from 700 thousand to 900 thousand. (Dân số ở New Orleans có một số biến động trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010. Dân số có sự tăng trưởng nhẹ trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 1970, tăng từ 700 nghìn lên 900 nghìn người.)  
- Similarly, Charlotte's population went up over the 60-year period. It grew steadily from 100 thousand to 500 thousand between 1950 and 1990. (Tương tự như vậy, dân số ở Charlotte đã tăng lên trong khoảng thời gian 60 năm. Dân số tăng đều đặn từ 100 nghìn người lên 500 nghìn người từ năm 1950 đến năm 1990.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Từ ở đoạn 2 có nghĩa gần nhất với \_\_\_\_\_\_\_.  
A. đi xuống  
B. hoa  
C. tăng lên  
2. Dân số ở Atlanta \_\_\_\_\_\_\_.  
A. tăng thêm 2,2 triệu người từ năm 1950 đến năm 1990  
B. tăng khoảng 2,5 triệu người vào năm 1990  
C. tăng lên 2,2 triệu người vào năm 1990  
3. Từ năm 1950 đến năm 1990, dân số ở Charlotte \_\_\_\_\_\_\_.  
A. tăng thêm 100 nghìn người   
B. tăng thêm 400 nghìn người   
C. tăng thêm 500 nghìn người  
4. Điều nào sau đây KHÔNG đúng về New Orleans theo đoạn 4?  
A. Dân số không thay đổi.  
B. Dân số là một triệu người vào năm 2010.  
C. Dân số tăng lên một chút sau năm 1990.  
5. Thành phố nào có dân số đông nhất vào năm 1950?  
A. Atlanta  
B. New Orleans  
C. Charlotte  
**d. Listen and read.** (Nghe và đọc.)  
CD2-30  
**e. In pairs: What reasons would make someone move to a city? Why would people move away from a city?** (Theo cặp: Những lý do nào khiến một người chuyển đến thành phố? Tại sao mọi người lại di chuyển khỏi một thành phố?)  
**Gợi ý:**  
Person 1: People often move to cities for better job opportunities and higher salaries, as urban areas typically offer a wider range of employment options and career advancement prospects.  
Person 2: That's true. Cities also provide access to better amenities and services, such as healthcare, education, and entertainment, which can improve quality of life and attract individuals seeking a more convenient and vibrant lifestyle.  
Person 1: Definitely. However, there are also reasons why people might move away from cities.  
Person 2: One common reason is the high cost of living, including expensive housing prices and living expenses, which can become unsustainable for some individuals, especially those with lower incomes.  
Person 1: Right. Additionally, some people may move away from cities due to concerns about pollution, overcrowding, and the fast-paced lifestyle, seeking quieter and more environmentally friendly alternatives in suburban or rural areas.  
Person 2: Exactly. Ultimately, people's decisions to move to or away from cities are influenced by a combination of factors related to job opportunities, lifestyle preferences, affordability, and environmental considerations.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Người 1: Mọi người thường chuyển đến thành phố để có cơ hội việc làm tốt hơn và mức lương cao hơn, vì khu vực thành thị thường có nhiều lựa chọn việc làm và triển vọng thăng tiến nghề nghiệp hơn.  
Người 2: Đúng vậy. Các thành phố cũng cung cấp khả năng tiếp cận các tiện nghi và dịch vụ tốt hơn, chẳng hạn như chăm sóc sức khỏe, giáo dục và giải trí, có thể cải thiện chất lượng cuộc sống và thu hút những cá nhân đang tìm kiếm một lối sống thuận tiện và sôi động hơn.  
Người 1: Chắc chắn rồi. Tuy nhiên, cũng có những lý do khiến mọi người rời khỏi thành phố.  
Người 2: Một lý do phổ biến là chi phí sinh hoạt cao, bao gồm giá nhà ở và chi phí sinh hoạt đắt đỏ, có thể trở nên không bền vững đối với một số cá nhân, đặc biệt là những người có thu nhập thấp hơn.  
Người 1: Đúng vậy. Ngoài ra, một số người có thể rời khỏi các thành phố do lo ngại về ô nhiễm, quá đông đúc và lối sống nhịp độ nhanh, tìm kiếm những lựa chọn thay thế yên tĩnh hơn và thân thiện với môi trường hơn ở các khu vực ngoại ô hoặc nông thôn.  
Người 2: Chính xác. Cuối cùng, quyết định di chuyển đến hoặc rời khỏi thành phố của mọi người bị ảnh hưởng bởi sự kết hợp của các yếu tố liên quan đến cơ hội việc làm, sở thích về lối sống, khả năng chi trả và cân nhắc về môi trường.  
  
**Writing (phần a->c trang 83 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read about writing reports on bar charts, then read the report again and write I beside the introduction, 0 beside the overview, and B beside the body paragraphs.** (Đọc cách viết báo cáo về biểu đồ cột, sau đó đọc lại báo cáo và viết *I* bên cạnh phần giới thiệu, *0* bên cạnh phần tổng quan và *B* bên cạnh các đoạn thân bài.)  
  
  
  
  
**Writing Skill**  
**Writing reports on bar charts**  
To write a good report on the information on a bar chart, you should:  
**1. Start with an introduction and tell the reader what the bar chart shows.**  
*This bar chart shows how the populations of several cities changed around the world between 1950 and 2000.*  
**2. Write an overview of the information.** This should include two to three general trends that you are going to describe later. Make comparisons when possible. Do NOT mention any specific data.  
*Overall, the populations of African cities rose sharply, while European cities increased more steadily.*  
**3. Write two body paragraphs that use detailed evidence to support the trends you stated in your overview.**  
Each paragraph should talk about one or two trends you can easily compare. You don't need to talk about all information on the chart, just what is important. And don't add your own opinion.  
*The population of Cape Town was 1.1 million in 1970 and rose to 2.8 million by 2000.*  
  
  
  
  
**Đáp án:**  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
**Kỹ năng viết**  
**Viết báo cáo về biểu đồ cột**  
Để viết một báo cáo tốt về thông tin trên biểu đồ cột, bạn nên:  
**1. Bắt đầu bằng phần giới thiệu và cho người đọc biết biểu đồ cột thể hiện điều gì.**  
*Biểu đồ cột này cho thấy dân số của một số thành phố trên khắp thế giới đã thay đổi như thế nào từ năm 1950 đến năm 2000.*  
**2.** **Viết tổng quan về thông tin.** Điều này nên bao gồm hai đến ba xu hướng chung mà bạn sắp mô tả sau đó. Hãy so sánh khi có thể. KHÔNG đề cập đến bất kỳ dữ liệu cụ thể nào.  
*Nhìn chung, dân số các thành phố châu Phi tăng mạnh, trong khi dân số các thành phố châu Âu tăng đều đặn hơn.*  
**3. Viết hai đoạn thân bài sử dụng dẫn chứng cụ thể để củng cố cho các xu hướng mà bạn đã nêu trong phần tổng quan của mình.**  
Mỗi đoạn nên nói về một hoặc hai xu hướng mà bạn có thể dễ dàng so sánh. Bạn không cần phải nêu tất cả thông tin trên biểu đồ, chỉ nêu những thông tin quan trọng. Và đừng nêu quan điểm của riêng bạn.  
*Dân số ở Cape Town là 1,1 triệu người vào năm 1970 và tăng lên 2,8 triệu người vào năm 2000.*  
  
  
  
  
**b. Why do you think the report was organized like that?** (Bạn nghĩ tại sao báo cáo được sắp xếp theo cấu trúc như vậy?)  
**Gợi ý:**  
The report was likely organized with an introduction to provide background information and context, an overview to summarize the main points and findings, and a body to present detailed analysis, evidence, and recommendations. This structure helps readers understand the purpose of the report, grasp the key points efficiently, and delve into the specifics of the topic discussed. Additionally, it enhances readability and facilitates navigation through the document.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Báo cáo được sắp xếp với phần giới thiệu nhằm cung cấp thông tin cơ bản và bối cảnh, phần tổng quan nhằm tóm tắt các ý chính và phát hiện chính, và phần thân bài trình bày phân tích chi tiết, dẫn chứng và khuyến nghị. Cấu trúc này giúp người đọc hiểu được mục đích của báo cáo, nắm bắt những điểm chính một cách hiệu quả và đi sâu vào chi tiết cụ thể của chủ đề được thảo luận. Ngoài ra, nó tăng cường khả năng đọc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hướng thông qua tài liệu.  
**c. Read the sentences and write I for introduction, 0 for overview, and B for body.** (Đọc các câu và viết *I* cho phần giới thiệu, *0* cho phần tổng quan, và *B* cho phần thân bài.)  
1. The population of Mumbai was around 9 million in 1980, while Delhi's population was about 8 million.  
2. Cities in the north of Canada usually had a slightly lower population than those in the south.  
3. The population grew by 3.4 million between 1960 and 1970, but remained steady for the next 20 years.  
4. The chart shows how many people moved from the country to the city in Brazil over the last 50 years.  
5. Over the whole period, the population of Cambodia had the most significant increase.  
6. The population fluctuated from 1980 to 2010, but rose sharply by 2020.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. O  
  
  
3. B  
  
  
4. I  
  
  
5. O  
  
  
6. B  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Dân số Mumbai là khoảng 9 triệu người vào năm 1980, trong khi dân số Delhi là khoảng 8 triệu người.  
2. Các thành phố ở phía bắc Canada thường có dân số thấp hơn một chút so với các thành phố ở phía nam.  
3. Dân số tăng 3,4 triệu người từ năm 1960 đến năm 1970 nhưng vẫn ổn định trong 20 năm tiếp theo.  
4. Biểu đồ cho thấy có bao nhiêu người đã chuyển từ nông thôn đến thành phố ở Brazil trong 50 năm qua.  
5. Trong cả thời kỳ, dân số Campuchia có mức tăng đáng kể nhất.  
6. Dân số dao động từ năm 1980 đến năm 2010 nhưng tăng mạnh vào năm 2020.  
  
**Speaking (phần a->b trang 84 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. In pairs: Ask and answer about the information on the chart. How did populations change? How much did they change by? What was the biggest change?** (Theo cặp: Hỏi và trả lời về thông tin trên biểu đồ. Dân số đã thay đổi như thế nào? Dân số đã thay đổi bao nhiêu? Sự thay đổi lớn nhất là gì?)  
- How much did the population change in Smitten between 1990 and 2000? (Dân số ở Smitten đã thay đổi bao nhiêu từ năm 1990 đến năm 2000?)  
- It decreased by 400 thousand. (Nó giảm 400 nghìn người.)  
  
**Gợi ý:**  
- How much did the population change in Smitten between 2000 and 2010?  
 It decreased by 400 thousand.  
- How much did the population change in Duffet between 1990 and 2010?  
 It increased by 2.1 million.  
- How much did the population change in Walebridge between 1990 and 2000?  
 It increased slightly by 200 thousand.  
- The biggest change was the population increase in Duffet between 1990 and 2010.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Dân số ở Smitten đã thay đổi bao nhiêu từ năm 2000 đến năm 2010?  
 Nó giảm 400 nghìn người.  
- Dân số ở Duffet đã thay đổi bao nhiêu từ năm 1990 đến năm 2010?  
 Nó tăng thêm 2,1 triệu người.  
- Dân số ở Walebridge đã thay đổi bao nhiêu từ năm 1990 đến năm 2000?  
 Nó tăng nhẹ 200 nghìn người.  
- Sự thay đổi lớn nhất là sự gia tăng dân số ở Duffet từ năm 1990 đến năm 2010.  
**b. Complete the table to make an outline for your report.** (Hoàn thành bảng để làm dàn ý cho báo cáo của bạn.)  
  
  
  
  
**City**  
  
  
**Trend**  
  
  
**Supporting details**  
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
**Gợi ý:**  
  
  
  
  
**City**  
  
  
**Trend**  
  
  
**Supporting details**  
  
  
  
  
Smitten  
  
  
Moderate decrease  
  
  
Population fell from more than 3 million in 1990 to 2.5 million in 2010.  
  
  
  
  
Duffet  
  
  
Significant increase  
  
  
Population grew from around 2 million in 1990 to 4.6 million in 2010.  
  
  
  
  
Walebridge  
  
  
Slight increase  
  
  
Population grew from 1.8 million in 1990 to 2.2 million in 2010.  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
**Thành phố**  
  
  
**Xu hướng**  
  
  
**Câu luận cứ**  
  
  
  
  
Smitten  
  
  
Giảm vừa phải  
  
  
Dân số giảm từ hơn 3 triệu người năm 1990 xuống còn 2,5 triệu người năm 2010.  
  
  
  
  
Duffet  
  
  
Tăng đáng kể  
  
  
Dân số tăng từ khoảng 2 triệu người năm 1990 lên 4,6 triệu người năm 2010.  
  
  
  
  
Walebridge  
  
  
Tăng nhẹ  
  
  
Dân số tăng từ 1,8 triệu người năm 1990 lên 2,2 triệu người năm 2010.  
  
  
  
  
  
**Useful language (phần a->b trang 84 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the report again. Circle the phrases in the box below that appear in the text.** (Đọc lại báo cáo. Khoanh tròn các cụm từ trong khung bên dưới xuất hiện trong đoạn văn.)  
  
  
  
  
  
**Phrases to introduce trends (Các cụm từ để giới thiệu xu hướng)**  
Overall, ... (Nhìn chung, …)  
Throughout (the 1990's) ... (Trong suốt (những năm 1990) …)  
In general, … (Nhìn chung, …)  
**Phrases to introduce data (Các cụm từ để giới thiệu dữ liệu)**  
from ... to ... (từ … đến …)  
between ... and ... (giữa … và …)  
... a further (5 million) ... (thêm (5 triệu người) …)  
  
  
  
  
  
**Đáp án:**  
In general, …  
from ... to ...  
between ... and ...  
**b. Rewrite the sentences using a different word or phrase for the words or phrases in bold.** (Viết lại câu bằng cách sử dụng một từ hoặc cụm từ khác cho các từ hoặc cụm từ in đậm.)  
1. **In general**, populations of the three cities increased over the 60-year period.  
   
2. However, it increased sharply **between 1980 and 1990**.  
3. The population grew by **another** 2 million.  
4. The population slowly increased **from 1950 to 2010**.  
5. However, it dropped **between 1940 and 1960**.  
**Gợi ý:**  
1. Overall, populations of the three cities increased over the 60-year period.  
2. However, it increased sharply throughout the 1980's.  
3. The population grew by a further 2 million.  
4. The population slowly increased between 1950 and 2010.  
5. However, it dropped from 1940 to 1960.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Nhìn chung, dân số của ba thành phố đã tăng lên trong thời gian 60 năm.  
2. Tuy nhiên, nó đã tăng mạnh trong suốt những năm 1980.  
3. Dân số tăng thêm 2 triệu người.  
4. Dân số tăng chậm từ năm 1950 đến năm 2010.  
5. Tuy nhiên, nó đã giảm từ năm 1940 đến năm 1960.  
  
**Let’s write (trang 84 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**Now, write a report about the information in the bar chart. Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons. Use the Writing Skill box, the reading model, and your speaking notes to help you. Write 180-200 words.** (Bây giờ, hãy viết báo cáo về thông tin trong biểu đồ cột. Tóm tắt thông tin bằng cách lựa chọn và báo cáo các đặc điểm chính và so sánh. Sử dụng bảng Kỹ năng viết, bài đọc mẫu và ghi chú nói để giúp bạn. Viết 180-200 từ.)  
**Gợi ý:**  
This report summarizes the population changes in Smitten, Duffet, and Walebridge between 1990 and 2010.  
While Duffet and Walebridge experienced population growth, Smitten's population exhibited a contrasting trend.  
Smitten experienced a moderate decrease in population over the specified period. In 1990, the population stood at more than 3 million residents. However, by 2010, this figure had dropped to approximately 2.5 million. This represented a significant decline of nearly 24%. Duffet's population growth was significant compared to the population increase of Walebridge. The town's population increased from 2.3 million in 1990 to 4.5 million in 2010, reflecting an approximate 50% increase.  
Walebridge experienced moderate population growth. Walebridge experienced a slight increase in population from 1.8 million in 1990 to 2.2 million in 2010. Although the growth rate is lower compared to Duffet, it still demonstrates a positive trend in population growth. In 1990, Smitten had the largest population, but by 2010, that position was taken by Duffet due to Smitten's relative population decline. Walebridge always had the smallest population compared to Smitten and Duffet in the three years from 1990 to 2010.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Báo cáo này tóm tắt những thay đổi về dân số ở Smitten, Duffet và Walebridge từ năm 1990 đến năm 2010.  
Trong khi dân số ở Duffet và Walebridge tăng trưởng thì dân số của Smitten lại có xu hướng giảm.  
Smitten đã trải qua sự sụt giảm dân số vừa phải trong một khoảng thời gian. Năm 1990, dân số đạt hơn 3 triệu người. Tuy nhiên, đến năm 2010, con số này đã giảm xuống còn xấp xỉ 2,5 triệu người. Điều này cho thấy mức giảm đáng kể gần 24%. Mức tăng dân số của Duffet rất đáng kể so với mức tăng dân số của Walebridge. Dân số của thị trấn tăng từ 2,3 triệu người năm 1990 lên 4,5 triệu người năm 2010, phản ánh mức tăng xấp xỉ 50%.  
Walebridge có mức tăng trưởng dân số vừa phải. Walebridge có sự gia tăng dân số nhẹ từ 1,8 triệu người năm 1990 lên 2,2 triệu người năm 2010. Mặc dù tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với Duffet nhưng nó vẫn cho thấy xu hướng tăng trưởng dân số tích cực. Năm 1990, Smitten có dân số lớn nhất, nhưng đến năm 2010, vị trí đó đã bị Duffet đảm nhận do dân số của Smitten giảm tương đối. Walebridge luôn có dân số nhỏ nhất so với Britten và Duffet trong ba năm từ 1990 đến 2010.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 12 sách ILearn Smart World hay, chi tiết khác:**  
Unit 7 Lesson 1 (trang 74, 75, 76, 77)  
Unit 7 Lesson 2 (trang 78, 79, 80, 81)